

Bản án số: 08/2017/HN&GD - ST
Ngày: 02/10/2017.
V/v: *Kiện ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Châu và ông Hồ Quang Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Nhượng – Thư ký TAND huyện Krông Nô

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tống Mạnh Cường – C/v: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 02/10/2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2017/TLST – HN&GD, ngày 14/4/2017, Về việc: “Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST – HNGĐ, ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 – Có mặt.

Trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 22/3/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K. Sau khi kết hôn, ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/10/2001 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 06/10/2004. Năm 2009 bà Phạm Thị T bỏ đi đâu không rõ, hiện hai con do ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Nguyễn Văn T đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tuyên bố bà Phạm Thị T mất tích, ngày 03/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô mở phiên họp và ra Quyết định tuyên bố bà Phạm Thị T mất tích.

Do đó ông Nguyễn Văn T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Nô giải quyết ly hôn với bà Phạm Thị T.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/10/2001

Nguyễn Trọng T, sinh ngày 06/10/2004 đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là thửa đất số 44, tờ bản đồ: Đo đạc lập, tọa lạc tại thôn G, xã Đ, huyện K và tài sản trên đất là căn nhà gỗ.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T rút yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát khẳng định, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô giải quyết vụ án ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T là đúng thẩm quyền. Do bà Phạm Thị T đã mất tích nên cần chấp nhận khởi kiện yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T.

Về kiến nghị: Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K (Giấy chứng nhận kết hôn số: 44, ngày 08/01/2001) việc kết hôn là tự nguyện. Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/10/2001 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 06/10/2004. Đến năm 2009 bà Phạm Thị T bỏ nhà đi, ông Nguyễn Văn T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị T mất tích, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô mở phiên họp và ra Quyết định tuyên bố Bà Phạm Thị T mất tích (Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2012/QĐ-DS ngày 08/3/2012).

Tại khoản 2, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì tòa án giải quyết cho ly hôn”*.

Việc bà Phạm Thị T mất tích dẫn đến hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị T không đạt được mục đích, xét thấy ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị T là có căn cứ pháp luật, do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

2.2. Về nuôi con chung: Cần giao con Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/10/2001 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 06/10/2004 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đây cũng là nguyện vọng của các con. Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn T yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T rút yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung. Do đó, cần đình chỉ và trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

2.5. Về tiền án phí:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.684.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ: Đo đạc lập, tọa lạc tại thôn G, xã Đ, huyện K và tài sản trên đất. Tòa án đã yêu cầu nộp tạm ứng chi phí tố tụng và tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T rút yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Do đó, ông Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điều 35; điều 39; điều 147; điều 157; điều 217; điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 51; điều 53; điều 56; điều 81; điều 82; điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T ly hôn bà Phạm Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Thanh T, sinh ngày 10/10/2001 và Nguyễn Trọng T, sinh ngày 06/10/2004 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị T có quyền thăm nom con sau ly hôn.

3. Về tài sản: Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003489, ngày 13/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô. Hoàn trả ông Nguyễn Văn T 1.575.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự đã nộp theo biên lai số 0003490, ngày 13/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Ông Nguyễn Văn T phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.684.000 đồng, được

trừ vào số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án, hoàn trả ông Nguyễn Văn T 1.316.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Cục ỹởng sỡ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Trọng Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

